TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:45 /2025/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 14 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04/4/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 03 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Chị Phạm Kim C, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn chị Phạm Kim C có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị N số tiền còn nợ là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

Kể từ ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, nếu chị Phạm Kim C chưa trả xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N và bị đơn chị Phạm Kim C mỗi bên có nghĩa vụ nộp ½ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 625.000đ (*Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Trả lại cho chị Nguyễn Thị N số tiền 625.000đ (*Sáu trăm hai mươi lăm*

nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0012000 ngày 04/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện O.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Nga